

Số: **586** /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **15** tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tiếp nhận hồ sơ và
trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 152/TTr-SNN ngày 24 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 112 thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm niêm yết công khai và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ (giải quyết tại chỗ), trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC. Kh (5b) &



CHỦ TỊCH
Nguyễn Dương Thái

PHỤ LỤC:

Danh mục thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
II	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
1	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng
2	Thủ tục công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
3	Thủ tục công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
4	Thủ tục cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác
6	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo
III	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT
1	Thủ tục Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
2	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)
3	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
4	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
5	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
6	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
7	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
8	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
9	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
IV	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI
1	Thủ tục Tiếp nhận Công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi
2	Thủ tục Tiếp nhận Công bố hợp quy giống vật nuôi
V	LĨNH VỰC THÚ Y
1	Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
2	Thủ tục Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
3	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y
4	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
5	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
6	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
7	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
8	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
9	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
11	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
12	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
13	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
14	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
15	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)
16	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
17	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
18	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
VI	LĨNH VỰC THỦY SẢN
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
3	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác thủy sản
4	Thủ tục cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
5	Thủ tục Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản
6	Thủ tục kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu
7	Thủ tục cấp đổi và cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời
9	Thủ tục đăng ký Danh sách thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên
10	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá
11	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản
VII	LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN
1	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư hoặc thẩm định thiết kế cơ sở
2	Thủ tục thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
VIII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU
1	Thủ tục Cấp giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều
2	Thủ tục Cấp giấy phép khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều
3	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông
4	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1,0 km tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều
5	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, công qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng
6	Thủ tục Cấp giấy phép để vật liệu, nhiên liệu, máy móc, thiết bị ở bãi sông; đào ao, giếng ở bãi sông
7	Thủ tục Cấp giấy phép nạo, vét lòng, lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều
8	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình ở bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng theo dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
9	Thủ tục Điều chỉnh giấy phép các hoạt động liên quan đến đê điều
10	Thủ tục Gia hạn giấy phép các hoạt động liên quan đến đê điều
IX	LĨNH VỰC THỦY LỢI
1	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
2	Thủ tục Cấp giấy phép xả thải nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
3	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh
4	Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
5	Thủ tục Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
6	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép UBND tỉnh
7	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép UBND tỉnh
8	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả thải nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
9	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
10	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
11	Thủ tục Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
12	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
13	Thủ tục Cấp lại giấy phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
14	Thủ tục Cấp lại giấy phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
15	Thủ tục Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý
16	Thủ tục Phê duyệt điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý
X	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
1	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh do Chủ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư
2	Thủ tục Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư
3	Thủ tục Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh)
4	Thủ tục Giao rừng đối với tổ chức
5	Thủ tục Cho thuê rừng cho tổ chức
6	Thủ tục Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý
7	Thủ tục Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý
8	Thủ tục Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên
9	Thủ tục Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của tổ chức
10	Thủ tục Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ
11	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của các tổ chức
12	Thủ tục Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng đặc dụng
13	Thủ tục Thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.
14	Thủ tục Thủ tục thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng.
15	Thủ tục Đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã quy định tại Phụ lục I của CITES.
16	Thủ tục Đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã quy định tại các Phụ lục II, III của CITES.
17	Thủ tục Giao gấu cho nhà nước
18	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu
19	Thủ tục Thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng và khoản 2 Điều 26 Nghị

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	định số 23/2006/NĐ-CP
20	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác
21	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư nơi đầu tư công trình lâm sinh
22	Thủ tục Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư nơi đầu tư công trình lâm sinh
23	Thủ tục Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân
24	Thủ tục Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn
25	Thủ tục Cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân
26	Thủ tục Cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu tại chỗ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn
27	Thủ tục Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng
28	Thủ tục Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng
29	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại
30	Thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh thuộc phạm vi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
XI	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
1	Thủ tục thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới
2	Thủ tục thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới
3	Thủ tục Công nhận làng nghề thuộc phạm vi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Thủ tục Công nhận nghề truyền thống thuộc phạm vi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Thủ tục Công nhận làng nghề truyền thống thuộc phạm vi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn